

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	W			
1	Năm điều tra		Thông tin đối tượng										Chủ hộ		Thông tin nơi đang ở									
2	TT	Họ đệm	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Số định danh cá nhân	NG	Dân tộc	Tôn giáo	Diện ưu tiên	Họ đệm	Tên	Địa chỉ: Số nhà, tên đường, tổ (nếu có)	Số phiếu	Điện cư trú	Tình trạng cư trú	Khởi học	Lớp học	Mã Trường				
3																								
4	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20				
5		Đặng Phạm Khánh	An	24	05	2011			X	Kinh		Phạm Thị	Hải	Tổ 1 Hoàng Liệt	T1-00003	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
6		Trần Tuệ	Minh	05	06	2011			X	Kinh		Trần Trung	Huê	Tổ 1 Hoàng Liệt	T1-228	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
7		Đặng Hoàng Thủy	Lâm	08	06	2011			X	Kinh		Đặng Hoàng	Sơn	P716 Ngõ 9A	T176-88	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
8		Nguyễn Đức Hoàng	Sơn	23	09	2011				Kinh		Nguyễn Đức	Giang	Tổ 2-Bảng A-HL-HM-HN	T02-094	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
9		Đinh Thụy Huyền	Mai	11	05	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
10		Lương Gia	Hân	09	11	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
11		Nguyễn Gia	Linh	26	10	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
12		Nguyễn Đức	Huy	02	11	2011				Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
13		Nguyễn Trà	My	24	09	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
14		Phạm Sơn	Tùng	04	06	2011				Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
15		NGUYỄN HỮU DUY	HIÊU	13	04	2011				Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
16		Lương Hoàng	Ngân	09	12	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
17		Phùng Nhật	Minh	06	08	2011				Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
18		Đỗ Diệp	Chi	01	05	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
19		Nguyễn Thu	Hằng	14	12	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
20		Cù Chi	Linh	03	03	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
21		Phạm Minh	Thu	24	11	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
22		Đoàn Mai	Phương	05	12	2011			X	Kinh		Nguyễn Đình	Long	Bảng Liệt	22T2-14	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
23		Phạm Đại	Dương	31	07	2011				Kinh		Phạm Đức	Bình		T21-209	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
24		Lương Nguyễn Minh	Anh	16	11	2011			X	Kinh		Lương	Dũng		T21-306	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
25		Lê Hoàng Bảo	Ngọc	19	08	2011			X	Kinh		Lê Đăng	Đoàn		T26-10001	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
26		Ngô Hoàng	Ngân	18	12	2011			X	Kinh		Ngô Quốc	Vương	P316-HHMA	20T27-186	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
27		Nguyễn Đình Nhật	Linh	31	07	2011				Kinh		NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	HÙNG	120 NGÕ 15	T03-070	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
28		Đỗ Trọng Minh	Châu	31	01	2011			X	Kinh		NHƯ THỊ	Minh		T3-00001	Tạm trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
29		Lê Đình	Phú	22	08	2011				Kinh		Nguyễn Thị	Hà		T3-00003	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
30		Thạch Thị Hà	Diệp	10	01	2011			X	Kinh		Thạch Thành	Đồng		T32-00001	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
31		NGUYỄN TRÂM	ANH	11	06	2011			X	Kinh		NGUYỄN XUÂN	GIÁP		21T38-314	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
32		Đỗ Việt	Hùng	09	10	2011				Kinh		Đỗ Tuấn	Thánh	Tổ 33, P3224-HH1B	21T38-314	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				
33		Lê Quốc	Dạt	03	10	2011				Kinh		Đào Lê	Hòa	Ricecity	21T38-314	Thường trú		8	BABLD	01.008.00337.1				

Trường THCS Linh Đàm
Giáo viên: Phan Thị Hồng Như
Học sinh: -----
Lớp: -----

1	
2	
3	
4	
5	





